

Bản án số: **267/2024/HS-PT**

Ngày: 20/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 262/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn Tiến L về tội “*Giết người*”; Nguyễn Xuân T về tội “*Khai báo gian dối*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn Tiến L, sinh ngày 09/9/1992 tại Đ, Quảng Nam; nơi thường trú: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: nhân viên trạm thu phí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1956); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 06/01/1997 tại Đ, Quảng Nam; nơi thường trú: thôn X, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiện tại: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con

ông Nguyễn Xuân V (sinh năm 1968) và bà Lê Thị L1 (sinh năm 1969); vợ là Trần Thị Thảo V1 (sinh năm 1998) và 01 con Nguyễn Trần Nhã A (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 Lực theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:** Luật sư Phạm Xuân L2 – Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: số H Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 Lực theo yêu cầu của gia đình bị cáo:** Luật sư Hà Đồng T2 – Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đ. Địa chỉ: số F H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị Thảo V1, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956. Địa chỉ: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Ngô Trọng H, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Bà Trương Thị H1, sinh năm 1954. Địa chỉ: thôn T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2022, anh Nguyễn Duy P cùng vợ là Trần Thị H2 từ tỉnh Bình Thuận về thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thuê mặt bằng mở quán nhậu. Trưa ngày 15/8/2022, anh P cùng ngồi nhậu với 02 người bạn tại quán nhậu của anh P. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh P đi mua thêm mồi nhậu thì gặp bà Nguyễn Thị K (là mẹ vợ của anh P) đi bán vé số dạo về nên chở bà K về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi về đến nhà, anh P biết Trần Văn Tiến L đang nằm ngủ trong phòng ngủ trên tầng 01 (tầng 01 chỉ có 01 phòng ngủ của L) nên anh P đi lên phòng gọi L “Cu” (tên ở nhà của L), C1, *dậy nhậu, dậy nhậu*. Do mới đi làm về mệt nên L trả lời không đi nhậu. Sau đó, anh P nắm tóc và thắt lưng của L để kéo L dậy. L bức tức trong người nên vùng dậy chạy đến cửa phòng ngủ thông ra ban công (phòng ngủ của L có 02 cánh cửa, trong đó 01 cánh cửa thông ra cầu thang đi xuống tầng trệt, 01 cánh cửa thông ra ban công tầng 01) và kéo cửa đẩy mạnh vào bản lề một cái “Rầm”. Sau đó, L vừa chạy

xuống cầu thang vừa la lớn “Đu mẹ ông, tôi đi làm về mệt ngủ mà ông phá tôi hả? Tôi giết ông giờ”.

Khi chạy đến tầng trệt, L tiếp tục chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao (loại dao thái lan dài 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, bề rộng nhất 3,7cm) từ ống cắm dao rồi chạy lên lại phòng khách. Khi L chạy đến chân cầu thang thì bà K (mẹ ruột của L) và Nguyễn Xuân T (là chồng của em gái của L, hiện đang cùng vợ ở trong nhà bà K) chạy đến ôm, can ngăn L. T và bà Kim ô, đề L xuống ghế salon làm tay cầm dao của L chạm xuống nền nhà. Bà K bị mệt nên thả L ra, T thấy vậy nên cũng thả L rồi bế bà K lên giường cho bà K nằm nghỉ. Lực thấy anh P đang đi xuống cầu thang thì lấy vỏ chai thủy tinh (loại chai nước khoáng Đánh Thanh) gần đó ném anh P nhưng trúng vào cầu thang làm chai thủy tinh bị vỡ, thì anh P chạy ngược lên lại cầu thang rồi vào phòng ngủ hướng về phía cửa phòng thông ra ban công. L cầm con dao chạy lên tầng 01 để tìm anh P, khi anh P đến cửa ban công thì L đuổi kịp và dùng con dao đâm trúng vào sau vành tai phải của anh P gây thương tích. Do bị L truy đuổi, tấn công, anh P cố chạy thoát, vượt ra lan can ban công và bám vào dàn nóng máy điều hoà gắn phía dưới ban công để xuống đường bê tông. Trong lúc bu bám thì giá đỡ (bản lề) của dàn nóng điều hoà bị nghiêng, rơi khỏi vị trí ban đầu một phần làm anh P bị tụt tay, ngã xuống đường bê tông. Còn L sau khi đâm anh P thì đi về phía cầu thang, rồi nghe tiếng va đập mạnh nên quay lại ban công nhìn xuống thấy anh P nằm dưới nền đường bê tông, đầu chảy máu. L quay lại vào phòng, xuống bếp cắm dao lại chỗ cũ, rồi ngồi ở cửa thoát hiểm sau nhà.

Khi anh P ngã xuống đường bê tông thì có bà Trương Thị H1 (nhà sát cạnh nhà bà K) đang đứng ở hiên nhà nghe tiếng “Bịch” nhưng nghĩ không có gì nên đi lại vào nhà. Sau đó, vì tò mò nên bà H1 đi ra phía trước sân nhà nhìn ra đường bê tông thì phát hiện anh P nằm ngửa trên đường bê tông sát cạnh tường nhà L, máu chảy nhiều ở vùng đầu nên hô hoán, Nguyễn Xuân T và người dân nghe tiếng hô hoán nên chạy ra, thì thấy anh P nằm trên đường bê tông, đầu chảy nhiều máu nên gọi xe cứu thương đưa anh P đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ để cấp cứu. Khoảng 15 phút sau, Bệnh viện thông báo anh P chết. Lúc này, Nguyễn Xuân T đã biết Trần Văn Tiến L có liên quan đến việc anh P tử vong, T suy nghĩ nếu cơ quan chức năng biết việc L liên quan đến cái chết của anh P thì L và gia đình L sẽ bị liên quan đến pháp luật nên T nảy sinh ý nghĩ cần thống nhất trong gia đình L về việc khai báo không đúng sự thật khách quan của vụ án. T dùng số điện thoại 0773513018 gọi vào số điện thoại 0766152537 của Trần Thị Thảo V1 (là em gái của L và là vợ của T) hướng dẫn V1 nói với những người trong gia đình (bao gồm cả bà K và L) khai báo anh P say xin leo lên sửa điều hoà và bị ngã chết. Gia đình của L đã thống nhất việc khai báo này theo hướng dẫn của T, đã gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Lúc 22 giờ ngày 15/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết

của anh Nguyễn Duy P. Ngày 16/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ và Phòng K1 Công an tỉnh Q tiến hành khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Duy P.

Ngày 24/8/2022, Trần Văn Tiến L đến Công an xã Đ, thị xã Đ tự thú và khai nhận hành vi truy đuổi và dùng dao đâm trúng anh Nguyễn Duy P dẫn đến hậu quả anh P do bị truy đuổi nên cố chạy thoát và rơi từ tầng 01 căn nhà xuống mặt đường. Đồng thời, L giao nộp con dao đã dùng để đâm anh P.

** Kết quả giám định pháp y:*

- Bản kết luận Giám định Pháp y tử thi số 186.22/KL-KTHS(PY) ngày 24/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với tử thi Nguyễn Duy P:

- + Vùng trán sát lông mày phải có vết rách da kích thước (4 x 0,7)cm;
- + Vùng đỉnh – chẩm phải có vết bầm máu, rách da trên diện (17 x 10)cm;
- + Trên nền mồm chũm sát chân vành tai phải có vết rách da kích thước (1,5 x 0,5)cm; vết thương có dạng hình khe, bờ mép gọn, có 02 góc (góc nhọn dưới, góc tù trên), hướng từ phải sang trái, chệch từ sau ra trước;
- + Vùng thắt lưng phải có vết bầm máu kích thước (11 x 6)cm; vùng vai và mặt ngoài cánh tay phải có diện bầm máu (25 x 7)cm; mặt sau cẳng tay và mu bàn tay phải có diện bầm máu (30 x 6)cm; mặt sau khuỷu tay trái có vết xây xát da kích thước (4 x 3)cm; cổ tay trái có vết xây xát, bầm máu kích thước (3 x 1)cm; mu bàn tay trái có vết xây xát, bầm máu kích thước (6 x 3)cm.
- + Vỡ nứt lún xương sọ vùng thái dương - đỉnh - chẩm phải, dịch máu chảy ra qua khe nứt.
- + Tổ chức dưới da vùng đầu, cơ thái dương - đỉnh - chẩm phải và vùng vai phải bầm tụ máu.

Nguyên nhân chết: choáng chấn thương, suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não.

- Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam có Công văn số 564/CV-CSĐT yêu cầu Phòng K1 Công an tỉnh Q trả lời cơ chế và vật gây thương tích, Phòng K1 Công an tỉnh Q có Công văn số 141/PC09 ngày 31/8/2022 xác định:

- + Vết thương sau vành tai phải của nạn nhân (Nguyễn Duy P) do vật sắc gây nên, tác động mạnh theo hướng từ phải sang trái, chệch từ sau ra trước.
- + Con dao Cơ quan điều tra mô tả tại công văn số 564/CV-CSĐT (con dao do Trần Văn Tiến L giao nộp khi tự thú) có khả năng gây nên vết thương sau vành tai phải của nạn nhân.
- + Vết thương sau vành tai phải không gây thủng sọ, không gây đứt mạch máu lớn nên không có khả năng dẫn đến tử vong.

- Ngày 20/4/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Q có công văn số 83/PC09 về việc trả lời cơ chế và vật gây thương tích xác định: Dấu vết rách da vùng trán sát lông mày phải (kích thước 04 x 0,7cm) do vật có cạnh gây nên, tác động vừa

phải theo hướng từ trước ra sau, chệch từ phải sang trái. Con dao có đặc điểm như mô tả tại công văn số 564/CV-CSĐT không có khả năng gây ra vết thương trên.

** Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 con dao có chiều dài 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen có chiều dài 10,5cm có in nổi dòng chữ KiWi, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, bề rộng nhất 3,7cm, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ KiWi-BRAND MADE IN THAILAND do Trần Văn T1 Lực giao nộp và khai nhận đây là con dao L dùng để gây thương tích cho anh P.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng gold bên trong gắn sim 0903528459 của Trần Văn Tiến L, qua kiểm tra không ghi nhận thông tin liên quan đến vụ việc trên.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A750 màu xanh gắn sim số 0773513018 của Nguyễn Xuân T.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màn hình cảm ứng màu đen gắn sim số 0766152537 của Trần Thị Thảo V1, qua kiểm tra ghi nhận một số tin nhắn có nội dung liên quan đến vụ việc trên.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tiến L phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Khai báo gian dối”.

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **Lực** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/8/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2024, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/5/2024, bị cáo Trần Văn Tiến L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn Tiến L, Nguyễn Xuân T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Những người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 Lực trình bày quan điểm: tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và thừa nhận mình có hành vi dùng dao đâm vào phía sau tai của anh P. Tại phiên tòa sơ thẩm, do nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo chưa khai nhận đầy đủ hành vi của mình; gia đình bị cáo bị mất mát quá lớn trong vụ án này, hai người bị truy tố, xét xử, một người đã chết; bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo Trần Văn T1 Lực một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: 26/4/2024, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 02/5/2024, bị cáo Trần Văn Tiến L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

[2.1]. Đối với Trần Văn Tiến L:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Tiến L khai nhận sau khi được mẹ ruột và Nguyễn Xuân T can ngăn, bị cáo vùng ra và tiếp tục cầm dao chạy vào phòng ngủ đuổi và đâm anh P. Do hoảng sợ trước thái độ của bị cáo nên anh P nhảy qua lan can ban công tầng 1, bám vào cục N và bị rơi xuống đất dẫn đến chết.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 18 giờ ngày 15/8/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị K (mẹ ruột bị cáo L) ở thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, chỉ vì bức tức việc anh Nguyễn Duy P (anh rể bị cáo L) gọi dậy nhậu khi đang ngủ, nên L vùng dậy chạy xuống cầu thang vừa la lớn “Đu mẹ ông, tôi đi làm về mệt ngủ mà ông phá tôi hả? Tôi giết ông giờ”. Khi chạy đến tầng trệt, bị cáo L chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao thái lan, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại. Khi bị cáo chạy đến chân cầu thang thì bà K và Nguyễn Xuân T (là chồng của chị V1, em gái bị cáo) chạy đến ôm, can ngăn. Thấy anh P đang đi xuống cầu thang nên L lấy vỏ chai thủy tinh gần đó ném anh P nhưng không trúng mà trúng vào cầu thang làm chai thủy tinh bị vỡ, anh P hoảng sợ chạy ngược lên lại cầu thang. Trần Văn T1 L cầm dao

chạy lên cầu thang vào phòng ngủ đuổi và đâm trúng vào sau vành tai phải của anh P gây thương tích. Do bị L dùng dao truy đuổi, tấn công nên anh P nhảy qua lan can ban công tầng 01 và ngã đập đầu xuống đường bê tông dẫn đến tử vong.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết tội Trần Văn Tiến L “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với Nguyễn Xuân T:

Sau khi biết anh Nguyễn Duy P chết khi đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa thành phố Đ, Nguyễn Xuân T (em rể Trần Văn Tiến L) mặc dù biết Trần Văn Tiến L có liên quan đến cái chết của anh Nguyễn Duy P và biết một phần tình tiết sự việc nhưng cố tình khai báo không đúng sự thật và xúi giục người nhà khai báo không đúng sự thật. T dùng số điện thoại 0773513018 gọi vào số điện thoại 0766152537 của Trần Thị Thảo V1 (em gái L, vợ của T) hướng dẫn V1 nói với những người trong gia đình (bao gồm cả bà K và L) khai báo anh P say xin leo lên sửa điều hoà và bị ngã chết. Gia đình của L đã thống nhất việc khai báo này theo hướng dẫn của T, mặc dù sau đó cả L và T đã thay đổi lời khai trình bày đúng diễn biến sự việc diễn ra.

Hành vi dàn xếp, xúi dục người khác khai báo và bản thân T khai báo gian dối nhằm che giấu hành vi phạm tội của L đã gây khó khăn cho công tác điều tra làm sáng tỏ vụ án nên cấu thành tội *Khai báo gian dối*. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Khai báo gian dối*” theo khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, thấy:

Bị cáo Trần Văn Tiến L là người có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhận thức rõ được việc dùng dao tấn công gây thương tích, truy đuổi anh P đến cùng khiến anh P tìm đường thoát thân bằng cách nhảy qua lan can (là lối thoát duy nhất) sẽ nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn cố ý thực hiện, để mặc cho hậu quả xảy ra và thực tế hậu quả đã xảy ra là anh P bị ngã dẫn đến tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, thể hiện tính côn đồ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn Tiến L, cụ thể: bị cáo tự nguyện ra tự thú; bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Q tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc năm 2020 và được Chủ tịch UBND xã Đ tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm năm 2021; đại diện người bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, mặc dù bị cáo thừa nhận có hành vi dùng dao đâm trúng vào sau vành tai phải của anh P, làm anh P hoảng sợ nhảy qua lan can ban công, ngã đập đầu xuống đường bê tông tử vong nhưng hình phạt khởi điểm 12 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt là đã chiều cố, xem xét cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để giảm hình phạt như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân T: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đúng đắn của hoạt động tố tụng, gây ảnh hưởng đến việc điều tra làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo khai báo gian dối đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 tháng tù về tội “*Khai báo gian dối*”, mức hình phạt này là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn Tiến L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Nguyễn Xuân T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[4]. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Tiến L, Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **Lực** 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/8/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Khai báo gian dối*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn Tiến L, Nguyễn Xuân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam, theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Đức Kiên